

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/ST-DS

Ngày: 15-5-2024

“*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hoan**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**
Ông **Huỳnh Bá Tiến**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Xuân Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn Tp Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2023/TLST- DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số

91/2024/QĐST-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Y**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: **Tổ B, phường H, quận N, TP Đà Nẵng.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn T** theo văn bản ủy quyền lập ngày 11/10/2023 – Ông **T** có mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Võ Mạnh H**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: **Tổ F, phường H, quận N, TP Đà Nẵng** - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2023, các bản trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông **Nguyễn Văn T** trình bày:*

Ngày 05/04/2023, tại địa chỉ: **Lô B, khu B, khu đô thị V - Đ, phường H, Quận N, TP** . bà Huỳnh Thị Y và ông **Võ Mạnh H** có ký kết với nhau Hợp đồng cho vay

tiền. Hợp đồng giữa các bên thỏa thuận các nội dung cụ thể như sau:

- Về nội dung hợp đồng: Bà Huỳnh Thị Y cho ông **Võ Mạnh H** vay số tiền là **1.030.000.000đ** (Bằng chữ: Một tỷ không trăm ba mươi triệu đồng).

- Về thời hạn vay: 90 ngày (Bằng chữ: Chín mươi ngày) kể từ ngày 05/04/2023 đến hết ngày 05/07/2023 hoặc cho đến khi ông **Võ Mạnh H** hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng.

- Về lãi suất vay: 10.000.000đ/1 tháng (tỷ lệ tương ứng là 0.97%/1 tháng) tính từ ngày nhận tiền vay.

Trong quá trình vay, ông **H** không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông **Võ Mạnh H** phải trả cho bà Huỳnh Thị Y số tiền Tính đến ngày 15/5/2024 là 1.185.695.364đ (một tỷ một trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm sáu mươi tư đồng). Trong đó: Số tiền gốc là: 1.030.000.000đ; Lãi trong hạn là: 30.000.000đ; Lãi suất chậm trả: $1.030.000.000 \times 17,46\% / 365 \times 316 = 155.695.364đ$.

Ngoài ra ông **Võ Mạnh H** phải chịu lãi chậm trả cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho bà Huỳnh Thị Y.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông **Võ Mạnh H trình bày:**

Ông **Võ Mạnh H** xác nhận có nợ bà Huỳnh Thị Y số tiền 1.030.000.000đ nhưng không trả lãi đúng cam kết. Nay ông có nguyện vọng mỗi tháng trả 20.000.000đ đến khi trả xong dứt điểm số nợ 1.030.000.000đ và đề nghị không trả lãi phát sinh thêm. Đề nghị bà Ý giảm số tiền nợ gốc vì hiện nay điều kiện kinh tế khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, ông **Võ Mạnh H** đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông **Võ Mạnh H** theo thủ tục chung, ông **H** phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngày 05/4/2023, bà Huỳnh Thị Y và ông **Võ Mạnh H** có ký kết Hợp đồng vay tiền. Theo đó, bà Ý cho ông **H** vay với số tiền 1.030.000.000đ, lãi suất là 10.000.000đ/tháng (tương đương với 0,97%/tháng) thời hạn vay 3 tháng nhưng ông **H** không trả nợ đúng cam kết. Nay bà Huỳnh Thị Y yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông **Võ Mạnh H** phải trả cho bà số tiền 1.185.695.364đ Trong đó: Số tiền gốc là: 1.030.000.000đ; Lãi trong hạn là: 30.000.000đ; Lãi suất chậm

trả: $1.030.000.000 \times 17,46\%/365 \times 316 = 155.695.364đ$.

Ngoài ra bà Ý còn yêu cầu ông **Võ Mạnh H** phải chịu lãi chậm trả cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho bà Huỳnh Thị Y.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông **Võ Mạnh H** xác nhận có nợ bà Huỳnh Thị Y số tiền 1.030.000.000đ.

[2.1] HĐXX xét thấy: Việc ông **H** có vay của bà Ý số tiền 1.030.000.000đ là có thật và được các bên thừa nhận nên được HĐXX ghi nhận. Nhưng theo nguyện vọng của ông **H** xin được trả mỗi tháng trả 20.000.000đ đến khi trả xong dứt điểm số nợ 1.030.000.000đ và đề nghị không trả lãi phát sinh thêm. HĐXX xét thấy nguyện vọng của ông **H** không được bà Như Ý đồng ý và điều này đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Như Ý nên không được HĐXX chấp nhận.

HĐXX xét thấy cần tuyên buộc ông **Võ Mạnh H** phải trả cho bà Huỳnh Thị Y số tiền 1.030.000.000đ tiền gốc là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi của bà Huỳnh Thị Y đối với ông **Võ Mạnh H**, HĐXX xét thấy: Tại Hợp đồng cho vay tiền được các bên xác lập vào ngày 05/4/2023 các bên đã thống nhất thỏa thuận số tiền vay là 1.030.000.000đ và lãi suất được các bên thỏa thuận tại Điều 5 của Hợp đồng là mỗi tháng bên vay phải trả cho bên cho vay 10.000.000đ (tương đương với 0,97%/tháng) đây là ý chí tự nguyện của các bên nên phát sinh tính hiệu lực buộc phải thi hành. Do đó số tiền lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến ngày 15/5/2024 tổng cộng là 155.695.364đ là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự nên được HĐXX chấp nhận.

Từ phân tích trên, HĐXX xét thấy cần tuyên buộc ông **Võ Mạnh H** phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Y tổng cộng là 1.185.695.364đ. Trong đó nợ gốc 1.030.000.000đ và nợ lãi tính đến ngày 15/5/2024 là 155.695.364đ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện 1.185.695.364đ. của bà Huỳnh Thị Y đối với ông **Võ Mạnh H** được HĐXX chấp nhận nên buộc ông **H** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 47.570.000đ

- Hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí cho bà Huỳnh Thị Y theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 357; 466 Bộ luật Dân sự; Điều 147, 227; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của bà Huỳnh Thị Y đối với ông **Võ Mạnh H.**

Tuyên xử:

[1] Buộc ông **Võ Mạnh H** phải trả cho bà Huỳnh Thị Y số tiền 1.185.695.364đ (một tỷ, một trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, ba trăm sáu mươi bốn đồng). Trong đó, nợ gốc: 1.030.000.000đ và nợ lãi tính đến ngày 15/5/2024 là 155.695.364đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[2] Về án phí Dân sự sơ thẩm: 47.570.000đ (bốn mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng) ông **Võ Mạnh H** phải chịu.

- Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Y số tiền tạm ứng án phí 22.270.000đ theo biên lai thu số 0001545 ngày 26/9/2023, tại Chi cục Thi hành án quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

[3] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND QNHSon;
- Chi cục THADS quận NHSon;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Hoan